

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTBT Tiểu học xã Hẹ Muông
Mã đơn vị: 1095993
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2024

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh , liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Đất điểm Công Bình tại Công Bình, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	1.000	50.000	1.000											x						
2	Nhà lớp học 1 phòng điểm pá hệ tại Công Bình, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2009	1	249.634	1.997		x						
3	Đất điểm cụm Trung tâm tại xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	6.800	340.000	6.800											x						
4	Lớp học trung tâm số 2 tại xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2002	1	142.108			x						

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
5	Nhà ăn điểm trung tâm tại xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2011	80	119.118	16.438	80	x							
6	Nhà công vụ 4 phòng điểm trung tâm tại xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2009	80	480.880	3.847	80	x							
7	Nhà lớp học 3 phòng điểm trung tâm tại xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2009	1	644.185	5.153		x							
8	Đất điểm Na Côm tại Nam Côm, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	1.000	50.000	1.000											x							
9	Nhà công vụ 1 phòng điểm na côm tại Nam Côm, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2009	2	156.030	1.248		x							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
10	Nhà lớp học 1 phòng điểm na côm tại Nam Côm, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2009	1	253.254	2.026		x							
11	Đất điểm Na Dôn tại Na Dôn, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	1.000	50.000	1.000											x							
12	Lớp học bản na dôn tại Na Dôn, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2002	1	138.791			x							
13	Nhà công vụ 1 phòng điểm na dôn tại Na Dôn, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2009	2	159.556	1.276		x							
14	Nhà lớp học 2 phòng điểm na dôn tại Na Dôn, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên									2009	2	460.545	3.684		x							
15	nhà bảo vệ									2011	1	118.623	16.370		1							
16	Nhà bảo vệ (điểm uỷ ban) -2024									2024	9	182.529	170.354		9							
17	Nhà bếp 2019									2019	1	400.005	239.923		1							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
18	Nhà lớp học 2 phòng									2019	200	644.338	386.474	200								
19	nhà lớp học 2018									2018	100	706.010	376.374	100								
20	Nhà ở HS nội trú 10 gian									2016	200	918.555	305.879									
21	Nhà vệ sinh 2019									2019	1	309.482	185.627		x							
	Tổng cộng:	9.800	490.000	9.800							683	6.083.643	1.716.672	460	14					209		

Ngày tháng năm

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Lê

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ngô Ngọc Tấn